TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2022
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Y Rô Ya Niê.
2/ Bà H' Win Niê.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Trịnh Xuân Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 07/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. (Có mặt).
Bị đơn: Anh Nguyễn Tôn K, sinh năm 1983. (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên chị Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2018 chị và anh Nguyễn Tôn K cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến tháng 12/2019 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do anh K không lo làm ăn, không chăm lo gì cho gia đình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 6/2021 vợ chồng chị ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh Kiều có 01 con chung là cháu Nguyễn Tôn Minh K, sinh ngày 10/12/2018. Chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh K phải trợ cấp nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tôn K tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh K nhưng anh K đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H; Giao cháu Nguyễn Tôn Minh K cho chị Hải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Về tài sản đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Tôn K vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tôn K.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 94/2018 của UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tôn K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 6/2021 đến nay hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh K.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 22/10/2021 tại địa phương nơi chị H và anh K sinh sống, xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh K có mâu thuẫn như thế nào, lý do gì mâu thuẫn thì chính quyền không nắm được vì chị H và anh K không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, tuy nhiên hiện hai người đã sống ly thân với nhau.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh K.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Tôn Minh K, sinh ngày 10/12/2018. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên từ khi ly thân cho đến nay cháu K đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tôn K.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tôn Minh K, sinh ngày 10/12/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tôn Kiều không phải trợ cấp nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003002 ngày 27 tháng 9 năm 2021. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang